TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:119/2024/HS-ST
Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ;

Bà Lò Thị T2ý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân (sau đây viết tắt là TAND) tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh Đ; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1992 tại quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: số X, T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; có vợ là Đỗ Thị V, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án: Có 01 tiền án (bản án số 385/2020/HSST ngày 30/12/2020 của TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Minh Đ 20 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/10/2022, Đ chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xoá án tích); Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/02/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Chị Quàng Thị H, sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Tòng Thị T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với hành vi lừa đảo chiếm loạt tài sản của bị hại Quàng Thị H và Tòng Thị T2 như sau:

Lê Minh Đ và Quàng Thị D, sinh năm 2005, ở bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên có quen biết với nhau qua mạng xã hội facebook. D hiện đang làm T2ê bên nước Campuchia. Trong quá trình quen biết, D có vay và nợ tiền Đ. Khi Đ đòi tiền D, D vay được của chị gái mình là Quàng Thị H và gửi cho Đ. Sau này, trong quá trình nói chuyện, Đ đã bảo D giới thiệu H cho Đ và yêu cầu D đưa tài khoản Facebook của D cho Đ để sử dụng. Sau khi có được tài khoản facebook, Đ đã đọc tin nhắn của D với H và sử dụng tài khoản Facebook của D tên "R" giả danh D nhắn tin với tài khoản Facebook tên "H Pi" của H với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H.

Ngày 31/12/2023, Đ giả danh là D đang muốn nhờ Đ mua vé máy bay từ Cam Pu Chia về Việt Nam với giá vé là 5.200.000đ và cần phải vay H 3.200.000đ. H nhắn tin đồng ý cho D vay tiền. Chiều cùng ngày, H dùng tài khoản Zalo mang tên "Y" nhắn tin với tài khoản Zalo có tên "M" của Đ và giới thiệu mình là chị gái họ của D. H đã chuyển cho Đ **3.200.000đ** vào số tài khoản ngân hàng X của Ngân hàng MB Bank mang tên Lò Thị P.

Sau đó, Đ và H nói chuyện với nhau qua facebook và zalo. H nói có em trai đang ở bên Campuchia không về Việt Nam được và đang muốn tìm cách chuộc em trai từ Campuchia về nước. Lúc này Đ nảy sinh ý định lừa thêm tiền của H nên đã đưa ra thông tin gian dối là Đ có người quen làm ở Công ty bên Campuchia, có thể đưa người về được. Quá trình nói chuyện Đ đã yêu cầu H chuyển tiền trước để làm hồ sơ, mua vé máy bay cho em trai H từ Campuchia về Việt Nam. Đ đã tạo và sử dụng các tài khoản Facebook "Q", "B", "U", "Minh Đ" và tài khoản Zalo tên "K" để nói chuyện, tạo lòng tin cho H sẽ đưa được em trai từ bên Campuchia về Việt Nam.

Trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 26/01/2024, Đ đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để lừa H chuyển tiền cho mình với tổng số tiền **306.200.000đ.** Trong đó, từ ngày 26/9/2023 đến ngày 16/01/2024, H đã xuất nhập cảnh tới nước Angola và thực hiện nhiều lần chuyển tiền qua tài khoản cho Đ, cụ thể như sau:

- Ngày 01/01/2024, H chuyển tiền cho Đ 02 lần đến số tài khoản X tên Lò Thị P, ngân hàng MB Bank: 22.200.000đ và 15.000.000đ, tổng số tiền chuyển là ***37.200.000đ***.

- Ngày 02/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 01 lần đến số tài khoản Z tên J, ngân hàng Viettinbank, số tiền ***50.000.000đ***.

Từ ngày 12/01/2024 đến ngày 26/01/2024 H đều chuyển tiền đến số tài khoản G tên Lê Minh Đ, ngân hàng Techcombank:

- Ngày 12/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 01 lần số tiền ***15.000.000đ***

- Ngày 13/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 02 lần: 5.000.000đ và 40.000.000đ, tổng số tiền chuyển là ***45.000.000đ***.

- Ngày 14/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 01 lần số tiền ***25.000.000đ***

- Ngày 17/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 03 lần: 5.000.000đ, 20.000.000đ và 30.000.000đ, tổng số tiền chuyển là ***55.000.000đ***.

- Ngày 20/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 01 lần số tiền ***10.000.000đ***

- Ngày 21/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 02 lần: 17.500.000đ và 10.500.000đ, tổng số tiền chuyển là ***28.000.000đ.***

- Ngày 22/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 03 lần: 10.000.000đ, 20.000.000đ và 1.000.000đ, tổng số tiền chuyển là ***31.000.000đ***.

- Ngày 26/01/2024: H chuyển tiền cho Đ 01 lần số tiền ***10.000.000đ***

Tổng số tiền Đ đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt được của H từ ngày 31/12/2023 đến ngày 26/01/2024 là **309.400.000đ**.

Ngoài ra, khi Đ đang ở cùng H tại Chung cư mini T2ê ở khu vực L, H, Hà Nội. Ngày 04/02/2024, lợi dụng lúc H ngủ, Đ đã sử dụng điện thoại của H nhắn tin với mẹ kế của H là Tòng Thị T2 qua ứng dụng Messenger có tên "Tong Thi T2" chuyển tiền lo cho em trai H từ Campuchia về Việt Nam. Đ sử dụng số điện thoại 0344714906 gọi điện thoại cho Tòng Thị T2 tự giới thiệu tên Tuấn là người làm hồ sơ cho Quàng Văn A từ Campuchia về Việt Nam và giục Tòng Thị T2 chuyển tiền để làm hồ sơ cho Quàng Văn A. Sau đó, Đ tiếp tục sử dụng điện thoại của H, giả danh H nhắn tin với Tòng Thị T2 qua ứng dụng Messenger và gửi thông tin số tài khoản Z ngân hàng ViettinBank mang tên "J" cho T2 để T2 chuyển khoản **20.000.000** đồng đến số tài khoản này.

2. Đối với hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Ngày 29/01/2024, trong lúc H đang ngủ cùng với Đ tại chung cư mini do Đ T2ê tại số A L, ngõ F, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Đ đã tự ý dùng diện thoại của H đăng nhập vào ứng dụng MB Bank của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) chuyển khoản số tiền ***15.000.000đ*** từ số tài khoản O của H đến số tài khoản Z của Ngân hàng Vietinbank đứng tên J khi chưa được sự cho phép của H. Tương tự như trên, ngày 30/01/2024, Đ đã tự ý chuyển ***20.000.0000đ*** từ tài khoản của H vào tài khoản G của Ngân hàng Techcombank đứng tên Lê Minh Đ. Tổng số tiền Đ đã lén lút chiếm đoạt của H là **35.000.000đ**.

Đ đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản của Quàng Thị H và bà Tòng Thị T2 tổng số tiền là **329.400.000đ** và lén lút chiếm đoạt của Quàng Thị H số tiền là **35.000.000đ**. Tổng số tiền chiếm đoạt được, Đ đã tiêu sài, sử dụng vào mục đích cá nhân và đánh bạc hết.

Tại Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định Kỹ thuật số, điện tử đối với các điện thoại của bị cáo Lê Minh Đ và bị hại Quàng Thị H kết luận:

- Đối với điện thoại Iphone X màu đen của Lê Minh Đ: Tìm thấy 04 thông tin tài khoản Facebook đã từng đăng nhập, lần lượt mang tên: U; Minh Đ; Khánh Ly; B; 01 thông tin tài khoản Zalo đã từng đăng nhập, mang tên: M; Các dữ liệu phát sinh từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/02/2024 gồm: 02 cuộc thường; 74 cuộc gọi Facebook; 77 tin nhắn SMS; 58 tin nhắn Facebook; 252 tin nhắn Zalo.

- Đối với điện thoại Iphone 6 màu trắng xám của Lê Minh Đ: Tìm thấy 01 thông tin tài khoản Facebook đã từng đăng nhập, mang tên: R; 04 thông tin tài

khoản Zalo đã từng đăng nhập, lần lượt mang tên: Con trai; M; P; K; Các dữ liệu phát sinh từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/02/2024 gồm: 188 cuộc gọi (thường, Facebook Messenger, Zalo), 35 tin nhắn Facebook Messenger; 9.454 tin nhắn Zalo.

- Đối với Điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh than của bị hại Quàng Thị H: Các dữ liệu phát sinh từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/02/2024 gồm: 551 cuộc gọi (thường, Facebook Messenger, Zalo), 131 tin nhắn SMS, 11.548 tin nhắn Facebook, 9.797 tin nhắn Zalo.

Tất cả các dữ liệu phát sinh từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/02/2024 trong các điện thoại gửi giám định thể hiện nhiều cuộc gọi, tin nhắn giữa Quàng Thị H và Lê Minh Đ liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của bị can Đ.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lê Minh Đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch T2 sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng xám, của Lê Minh Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tòng Thị T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên số tiền là 20.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Quàng Thị H, sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên với tổng số tiền là 344.400.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.220.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không khiếu nại các quyết định hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Những người bị hại đều không khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng; chị Quàng Thị H và bà Tòng Thị T2 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đ theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo Đ trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2023 đến ngày 04/02/2024, bị cáo Lê Minh Đ đã sử dụng tài khoản Facebook của Quàng Thị D, giả danh D nhắn tin cho H để vay tiền và đưa ra các thông tin gian dối về việc có khả năng đưa Quàng Văn A là em trai của H từ Campuchia về Việt Nam để chiếm đoạt của Quàng Thị H với tổng số tiền là 309.400.000đ. Bên cạnh đó, Đ còn sử dụng Facebook của chị H, giả danh chị H nhắn tin cho bà Tòng Thị T2 là mẹ kế của H nói cần tiền để chuộc Quàng Văn A từ Campuchia về Việt Nam, chiếm đoạt của bà T2 số tiền là 20.000.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo Lê Minh Đ đã đưa thông tin gian dối để chiếm đoạt của chị H và bà T2 là 329.400.000đ.

Ngoài ra, lợi dụng lúc chị H ngủ say, bị cáo Đ đã có hành vi lén lút, bí mật mở điện thoại của H rồi chuyển số tiền 35.000.000đ trong tài khoản của H (hai lần) sang tài khoản của bị cáo để chiếm đoạt (lần 1 chuyển 15.000.000đ, lần 2 chuyển 20.000.000đ).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở Kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh Đ đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS và Tòa án đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bị cáo Đ là rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; còn hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là ít nghiêm trọng. Các hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách bất hợp pháp được pháp luật bảo vệ, đồng thời, còn ảnh hưởng đến kinh tế của bị hại, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân; xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo luôn ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước, miễm sao có lợi cho cá nhân bị cáo. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân của bị cáo: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành học hết lớp 12/12 PT; Năm 2012 - 2015 học trường Cao Đẳng Bách Khoa - Hà Nội, sau đó, ở nhà lao động sản xuất; năm 2014 xây dựng gia đình và có 01 người con, đến năm 2019 thì ly hôn vợ. Ngày 30/12/2020 bị TAND quân Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 385/2020/HSST, đến ngày 25/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 29/02/2024, bị cáo bị bắt về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2020 bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 25/10/2022 chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xoá án tích; bị cáo phạm tội nhiều lần. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; có ông nội, bà nội bị cáo là ông Lê Viết N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà Vương Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Bộ Thương Mại tặng Huy chương vì sự nghiệp Thương Mại. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Như vậy, trên cơ sở hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt trong khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, không có Thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị và đã ly hôn vợ. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận đề nghị và ý kiến của các bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tòng Thị T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên số tiền là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Quàng Thị H, sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên với tổng số tiền là 344.400.000 (*ba trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; VKSND tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên: Về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của bị cáo; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận. Đối với điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội trộm cắp tài sản là không có cơ sở, nên HĐXX không chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau: Tịch Thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng xám do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 18.220.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với Quàng Thị D là người cho bị cáo Đ mượn tài khoản Facebook để nhắn tin với H, sau khi nhắn tin xong Đ đã xóa hết các tin nhắn đó. D không biết mục đích mượn tài khoản facebook của Đ và không biết việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đ nên HĐXX không xem xét.

- Lò Thị P và J, do có quen biết với Đ nên đã cho Đ mượn tài khoản ngân hàng để sử dụng. Cả hai đều không biết Đ sử dụng với mục đích gì và không được hưởng lợi từ Đ nên HĐXX không xem xét.

- Ngày 01/02/2024, khi đi chơi cùng bị cáo Đ, chị H nói nếu Đ có việc thì có thể dùng tiền của H khi nào có thì trả lại. Ngày 02/02/2024, trong lúc H ngủ, Đ đã chuyển 8.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của H đến tài khoản ngân hàng của Đ. Sau khi tỉnh dậy, Đ đã thông báo với H về việc vay nợ số tiền này, đây là giao dịch dân sự nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ **10** (mười) năm tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ **02** (hai) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chấp hành chung là **12** (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải bồi thường cho bà Tòng Thị T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên với số tiền là **20.000.000 đồng** (*hai mươi triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải bồi thường cho chị Quàng Thị H, sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên với tổng số tiền là **344.400.000 đồng** (*ba trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Tòng Thị T2, chị Quàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Minh Đ chậm trả tiền thì bị cáo Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa T2ận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa T2ận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch Thu sung ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng dán kín các mép, mặt trước của phong bì có dòng chữ: "01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen, của Lê Minh Đ, niêm phong ngày 08/4/2024 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên.", mặt sau có chữ ký và họ tên của Lò May Thy, Lê Văn Trường và đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì màu trắng dán kín các mép, mặt trước của phong bì có dòng chữ: "01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng xám, của Lê Minh Đ, niêm phong ngày 08/4/2024 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên", mặt sau có chữ ký và họ tên của Lò May Thy, Lê Văn Trường và đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/7/2024).

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 18.220.000 đồng *(Mười tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Minh Đ, bị hại Tòng Thị T2 được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2024). Bị hại Quàng Thị H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lê Minh Đ;
- Những người bị hại;
- UBND phường H (T/b);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lương Tiến Phương